

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BL
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20A/2018/HSST
Ngày: 15 - 3 - 2018

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BL, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Minh
2. Bà Trần Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BL

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL tham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Mai Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thị xã BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú tổ 06, ấp 01, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước. Nơi ở tổ 02, ấp ThT, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 1995 và con tên Nguyễn Như Q, sinh năm 2013, cùng trú tại tổ 06, ấp 01, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (có mặt)
Trú tại: Tổ 04, khu phố PX, phường PhTh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.
2. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 22/12/1998 (có mặt)
Trú tại: Tổ 01, ấp 1, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1. Ông Trương Đức D, sinh năm 1984 (vắng mặt), Trú tại: Tổ 10, ấp Thanh Hòa, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.
2. Ông Trịnh Phương B, sinh năm 1993 (vắng mặt), trú tại: Tổ 5, ấp Thanh Tân, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Đức D (D Dũng) là đối tượng nghiện ma túy nên bị Lực lượng phòng chống ma túy thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BL theo dõi. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/10/2017 tiến hành đưa D về thử Test và làm việc, D khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 26/10/2017, tại phòng trọ nơi Nguyễn Đình Ph thuê, D mua 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) ma túy tổng hợp (gọi ma túy đá) của Ph. Sáng ngày 27/10/2017 Cơ quan điều tra tiếp tục đưa Trịnh Phương Bội thử Test và làm việc thì Bắc khai nhận bản thân nghiện ma túy vào lúc 21 giờ 10 phút ngày 26/10/2017 Bắc mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy đá của Nguyễn Đình Ph tại phòng trọ nơi Ph thuê. Từ cơ sở đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở và bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Đình Ph tại tổ 02, ấp ThT, xã ThL, thị xã BL, thu giữ: Một bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng bên trong hộp kim loại trên nền nhà; một bịch nylon có chứa hạt tinh thể màu trắng bên trong thau nhựa trên nền nhà; tám bịch nylon có chứa hạt tinh thể màu trắng để trong ví da đặt trên giường; một bịch nylon có chứa hạt tinh thể màu trắng để trong ví da đặt trong túi sau của quần lửng màu đỏ để trên giường, các vật chứng được niêm Ph theo quy định. Nguyễn Đình Ph khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do Ph nghiện ma túy nên ngày 25/10/2017, Ph mua 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) ma túy đá của một người không quen biết ở khu vực Ngã tư Bình Phước giáp ranh giữa thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương về cất giữ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Ngày 26/10/2017 Ph lấy một phần ma túy sử dụng cùng với Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Thị T, còn lại Ph chia nhỏ làm nhiều bịch. Khoảng 17 giờ ngày 26/10/2017 Ph bán cho D 01 bịch, với giá 150.000 đồng đến khoảng 21 giờ 10 phút ngày 26/10/2017 Ph bán cho Bắc 200.000 đồng, số ma túy còn lại cất giữ trong phòng trọ thì bị phát hiện thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 517/2017/GĐ ngày 27/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

“Mẫu tinh thể gửi giám định (M1) là ma túy, có trọng lượng: 1,9468 gam là Methamphetamine.

Mẫu tinh thể gửi giám định (M2) là ma túy, có trọng lượng: 0,0743 gam là Methamphetamine.

Mẫu tinh thể gửi giám định (M3) gồm 08 gói là ma túy, có trọng lượng: 1,2383 gam là Methamphetamine.

Mẫu tinh thể gửi giám định (M4) là ma túy, có trọng lượng: 0,1342 gam là Methamphetamine.

Tổng trọng lượng của 11 gói mẫu tinh thể gửi giám định là 3,3936 gam có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong D mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Vật chứng vụ án:

Khám xét nơi ở của Nguyễn Đình Ph tạm giữ những vật chứng sau: Một hộp kim loại cao 06 cm đường kính 13 cm; Ba mươi miếng ni lon được cắt nhỏ hình chữ nhật; Một đoạn ống hút nhựa màu xanh dài 08 cm, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt nhọn; Một thau nhựa màu hồng có kích thước 36x26x10 cm;

Một hộp quẹt ga; Một hộp giấy có kích thước 13x13,5x4 cm; Bốn kéo bằng kim loại; một nỏ thủy tinh dài 11,5 cm; một kìm bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng xanh có kích thước 16x5 cm; Một cục đá mài kích thước 1,5x19,5x2 cm; một dụng cụ tự chế bằng nhựa dùng sử dụng ma túy đá cao 30,5 cm, trên đầu bình có gắn ống hút nhựa dài 29 cm; Hai bình ga mini; Một đầu khò bằng kim loại; một chìa khóa có gắn bóp da màu xám kích thước 6,3x6,3x1,5 cm; một quần lửng màu đỏ; Một bóp da màu đen có kích thước 12,5x19,5x2 cm; Một cân tiểu ly điện tử bằng nhựa màu đen là những dụng cụ liên quan đến việc phân chia, sử dụng ma túy. Bốn Ph bì có chứa mẫu vật sau giám định được niêm Ph, trọng lượng M1= 1,7226 gam, M2= 0,0446 gam, M3= 1,1310 gam, M4 = 0,0989 gam là chất cấm lưu hành. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với nguồn gốc số ma túy Ph khai mua của người không rõ họ tên, nhân thân nên không có căn cứ xác minh để xử lý.

- Đối với các đối tượng Trịnh Phương B, Trương Đức D có hành vi mua ma túy của Ph còn Nguyễn Tuấn Anh và Nguyễn Thị T có hành vi sử dụng ma túy cơ quan Công an đã xử phạt vi phạm hành chính,

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS - HS ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị xử phạt Nguyễn Đình Ph mức án từ 7 năm đến 8 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã BL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã BL, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng ông Trương Đức D và ông Trịnh Phương B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong hồ sơ vụ án lời khai đã đầy đủ và sự vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trương Đức D và ông Trịnh Phương B.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Đình Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 26/10/2017 bị cáo Ph bán cho ông Trương Đức D một bịch (một tép) ma túy đá với giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), đến khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 26/10/2017 bị cáo Ph bán tiếp cho ông Trịnh Phương B một bịch ma túy dạng đá với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tại phòng trọ bị cáo Ph thuê

tọa tại tổ 02, ấp ThT, xã ThL, thị xã BL. Sau đó bị phát hiện, khám xét và bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo khoản 02 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Ph thành khẩn khai báo nhận ra lỗi lầm, ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp để chấp hành tốt mong sớm được đoàn tụ cùng gia đình, lo cho vợ, con và bị cáo hứa không tái phạm.

Do bản tính ham chơi, bị cáo Ph nghiện ma túy nên mua ma túy về sử dụng và bán cho con nghiện khác kiếm tiền mua ma túy sử dụng. Ngày 25/10/2017 bị cáo Ph mua 1.400.000 đồng ma túy đá về phân chia thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Ngày 26/10/2017 Ph lấy một phần ra sử dụng cùng với Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Thị T, bán cho Trương Đức D 01 bịch với giá 150.000 đồng và bán cho và Trịnh Phương B một bịch giá 200.000 đồng, số ma túy còn lại cất giữ trong phòng trọ thì bị phát hiện bắt giữ.

Bản thân bị cáo Ph nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật và sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vẫn thực hiện thể hiện tính coi thường pháp luật cho nên phải chịu trách nhiệm do mình gây ra. Hành vi bị cáo gây ra thuộc trường hợp rất nguy hại cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của nhà nước về chất Ma túy. Chỉ vì mưu lợi bất chính bị cáo Ph sẵn sàng lao vào con đường tội ác, hậu quả để lại không chỉ cho bản thân người sử dụng ma túy mà huệ lụy cho toàn xã hội là rất nặng nề, ảnh hưởng xấu đến tình hình chung của xã hội, gây hoang mang cho nhân dân. Vì vậy cần phải có một mức phạt nghiêm khắc nhằm răn đe đối với bị cáo đồng thời giáo dục, phòng ngừa chung. Phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, rèn luyện trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo lần đầu phạm tội, gia đình có công với cách mạng ông nội của bị cáo tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước được Chủ tịch Nước tặng *Huy chương kháng chiến hạng nhì*, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát đề xuất mức án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về Vật chứng của vụ án: Một hộp kim loại cao 06 cm đường kính 13 cm; Ba mươi miếng ni lon được cắt nhỏ hình chữ nhật; Một đoạn ống hút nhựa màu xanh dài 08 cm, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt nhọn; Một thau nhựa màu hồng có kích thước 36x26x10 cm; Một hộp quẹt ga; Một hộp giấy có kích thước 13x13,5x4 cm; Bốn cây kéo bằng kim loại; Một nỏ thủy tinh dài 11,5 cm; Một kim bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng xanh có kích thước 16x5 cm; Một cục đá mài kích thước 1,5x19,5x2 cm; Một dụng cụ tự chế bằng nhựa dùng sử dụng ma túy đá cao 30,5 cm, trên đầu bình có gắn ống hút nhựa dài 29 cm; Hai bình ga mi ni; Một đầu khò bằng kim loại; Một chìa khóa có gắn bóp da màu xám kích thước 6,3x6,3x1,5 cm ; Một quần lửng màu đỏ; Một bóp da màu đen có kích thước 12,5x19,5x2 cm; Một cân tiểu ly điện tử bằng nhựa màu đen là những dụng cụ liên quan đến việc phân chia, sử dụng ma túy; Bốn Ph bì có chứa mẫu vật sau giám định

được niêm Ph, trọng lượng M1= 1,7226 gam, M2= 0,0446 gam, M3= 1,1310 gam, M4 = 0,0989 gam là chất cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Ph phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Ph phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 02 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, Xử phạt: Nguyễn Đình Ph 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 27/10/2017).

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Tịch thu tiêu hủy: Một hộp kim loại cao 06 cm đường kính 13 cm; Ba mươi miếng ni lon được cắt nhỏ hình chữ nhật; Một đoạn ống hút nhựa màu xanh dài 08 cm, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt nhọn; Một thau nhựa màu hồng có kích thước 36x26x10 cm; Một hộp quẹt ga; Một hộp giấy có kích thước 13x13,5x4 cm; Bốn kéo bằng kim loại; Một nỏ thủy tinh dài 11,5 cm; một kìm bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng xanh có kích thước 16x5 cm; một cục đá mài kích thước 1,5x19,5x2 cm; Một dụng cụ tự chế bằng nhựa dùng sử dụng ma túy đá cao 30,5 cm, trên đầu bình có gắn ống hút nhựa dài 29 cm; hai bình ga mini; Một đầu khò bằng kim loại; Một chìa khóa có gắn bóp da màu xám kích thước 6,3x6,3x1,5 cm; Một quần lửng màu đỏ; Một bóp da màu đen có kích thước 12,5x19,5x2 cm; Một cân tiểu ly điện tử bằng nhựa màu đen là những dụng cụ liên quan đến việc phân chia, sử dụng ma túy. Bốn Ph bì có chứa mẫu vật sau giám định được niêm Ph, trọng lượng M1= 1,7226 gam, M2= 0,0446 gam, M3= 1,1310 gam, M4 = 0,0989 gam là chất cấm lưu hành.

3. Về Án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Đình Ph phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã BL;
- Công an thị xã BL;
- Chi Cục THA TX BL;
- Phòng PV27 – CAT Bình Phước;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Tùng

